

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2018/HNGĐ – ST

Ngày 27- 3- 2018.

V/v tranh chấp “ Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2017/TLST– HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2018/QĐST–HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 3, ĐT, QH, QL, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Nam Yang, Việt Nam, KCN AMATA, phường LB, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

Chị M có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: anh Trương Quốc A, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Trương Quốc A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày:

Vào năm 2011 chị với anh Quốc A được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; hôn nhân tự nguyện; chị và anh Quốc A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/12/2011. Thời gian chung sống chị và anh Quốc A có một con chung tên Trương Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2013, hiện đang sống chung với chị. Chị và anh Quốc A không tạo lập được tài sản chung, về nợ chung không có.

Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Quốc A là do trong thời gian chung sống chị và anh Quốc A luôn bất đồng quan điểm, anh Quốc A thường xuyên uống rượu, tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, không quan tâm, chăm

sóc chị và con làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên từ tháng 3 năm 2014 đến nay chị và anh Quốc A không còn sống chung. Từ khi chị và anh Quốc A không còn sống chung cho đến nay anh Quốc A không tới lui thăm con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị nhận thấy tình cảm giữa chị với anh Quốc A không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Quốc A. Khi ly hôn chị không yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng cho chị.

- Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2013, chị không yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trương Quốc A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng anh Quốc A vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị M và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Xét thấy: từ tháng 3 năm 2014 đến nay chị M và anh Quốc A không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, cả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Quốc A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền: anh Trương Quốc A có đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về tố tụng: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho anh Quốc A các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Quốc A đều vắng mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Quốc A.

[2] Về hôn nhân: năm 2011 chị M và anh Quốc A tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện P và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2011. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị M và anh Quốc A là phù hợp với qui định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Năm 2014 chị M với anh Quốc A phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian chung sống chị và anh Quốc A luôn bất đồng quan điểm, anh Quốc A thường xuyên uống rượu, tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, không quan tâm, chăm sóc chị và con làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên từ tháng 3 năm 2014 đến nay chị và anh Quốc A không còn sống chung. Do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Quốc A lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị M không yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: chị M và anh Quốc A có một con chung tên Trương Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08/5/2013, khi ly hôn chị M có nguyện vọng tiếp tục nuôi con nhưng không yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy: từ khi chị M và anh Quốc A không còn sống chung cho đến nay chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Quốc A không tới lui thăm con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung, hiện chị M đủ điều kiện để nuôi con chung. Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị M là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần giao con chung Trương Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08/5/2013 cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp.

Do chị M không yêu cầu anh Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Quốc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Quốc A có thể thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị M có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị M phải nộp án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. *Về hôn nhân*: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị M. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Trương Quốc A. Do chị M không yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. *Về con chung*: chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi con chung tên Trương Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2013. Do chị M không yêu cầu Quốc Anh phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Quốc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết anh Quốc A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị M có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về chia tài sản chung*: không có.

4. *Về nợ chung*: không có.

5. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: chị Nguyễn Thị M phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012163 ngày 24 tháng 10 năm 2017 và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Đại Điền.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Văn Sơn– Phan Thị Cẩm Hồng

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ PHÊ

**Caùc Hoãi thaãm nhaân daân
Chuû toãi phieân toaø**

Thaãm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ

